

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Hùng;

2. Bà Võ Thị Bích Liên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL;

Địa chỉ: số PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu Ng – Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần KL – Chi nhánh Tiền Giang;

(Theo văn bản ủy quyền số 1418/QĐ-NHKL ngày 01/7/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần KL);

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Công Đ – Chức vụ: Phó giám đốc lưu động kiêm Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần KL – Phòng giao dịch GC (xin vắng mặt);

(Theo giấy ủy quyền số 129/UQ-CNTG ngày 28/9/2020);

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2020, bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (gọi tắt là Ngân hàng) có cấp cho chị Nguyễn Thị Cẩm Th thẻ tín dụng quốc tế Visa Classic vay số tiền là 20.000.000 đồng, theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0015/18/TC/2202-06886 ngày 21/03/2018, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 22%/năm, phí chậm thanh toán: 3.5% số tiền chậm trả, phí sử dụng vượt mức quá hạn: 0.075%/ngày, hình thức thanh toán: số tiền tối thiểu/tháng: 5% dư nợ, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân theo hình thức tín chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Th đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ theo như thỏa thuận theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank ngày 21/3/2018 đã ký kết. Do đó chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng số 0015/18/TC/2202-06886 với Ngân hàng. Đến ngày 12/9/2020 chị Th còn nợ lại Ngân hàng tổng cộng 18.489.380 đồng vốn. Ngân hàng đã nhiều lần tìm chị Th để thu hồi nợ nhưng không được.

Do quyền lợi bị xâm phạm, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả số tiền vốn 18.489.380 đồng và lãi tạm tính đến ngày 28/01/2021 là 24.829.620 đồng, tổng cộng vốn và lãi phải trả là 43.319.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Th vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn có đơn khởi kiện đối với chị Th. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện chị Th để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào các Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Th vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Ngân hàng Thương mại cổ phần KL yêu cầu chị Th phải trả số tiền vốn 18.489.380 đồng và lãi tạm tính đến ngày 28/01/2021 là 24.829.620 đồng, tổng

cộng vốn và lãi phải trả là 43.319.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng và chị Th là có thật, thể hiện vào giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0015/18/TC/2202-06886 ngày 21/03/2018 mà hai bên đã ký kết. Theo hợp đồng hai bên đã giao kết, chị Th vay số tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận mức lãi suất là 22%/năm, thời hạn cho vay là 36 tháng, phí chậm thanh toán: 3.5% số tiền chậm trả, phí sử dụng vượt mức quá hạn: 0.075%/ngày, hình thức thanh toán: số tiền tối thiểu/tháng: 5% dư nợ, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân theo hình thức tín chấp. Tuy nhiên sau khi vay chị Th đã sử dụng hết 18.489.380 đồng vốn thì ngưng không trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, chị Th là người vi phạm nghĩa vụ phải thanh toán nợ hàng tháng theo thỏa thuận cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Ngân hàng khởi kiện chị Th để yêu cầu trả hết số nợ vốn và lãi 43.319.000 đồng là có cơ sở.

Bị đơn chị Th đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Như vậy chị Th đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL đối với chị Nguyễn Thị Cẩm Th.

Buộc chị Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K L tổng cộng số tiền nợ là 43.319.000 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/01/2021, chị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0015/18/TC/2202-06886 ngày 21/03/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm Th phải chịu 2.165.950 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 937.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019079 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thừa